

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 9 năm 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đang.

2. Bà Nguyễn Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thu Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Trịnh Thị Huế – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980. (Có mặt)

Địa chỉ: thôn YP, xã YS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: bà Đoàn Thị Hằng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình. (Có mặt)

2. Bị đơn: anh Lã Phú Th, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn YP, xã YS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: bà Lã Thị N, sinh năm 1937, địa chỉ: thôn YP, xã YS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình – là mẹ đẻ của anh Lã Phú Th (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: ông Vũ Ngọc Hùng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Lã Phú Th được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn, thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp), tỉnh Ninh Bình vào ngày 12/12/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống cùng với mẹ anh Th là bà Lã Thị N tại thôn YP, xã YS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình. Đến năm 2009 thì vợ chồng chuyển vào Miền Nam để làm ăn nhưng cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh Th không quan tâm đến gia đình, thường xuyên cơ bạc. Đến đầu năm 2013, anh Th bị tai nạn phải điều trị, gia đình đã bán hết tài sản tích góp để chữa bệnh cho anh Th, đến cuối năm 2013 thì vợ chồng chuyển về thôn YP, xã YS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình chung sống cùng mẹ anh Th. Do tình trạng sức khỏe của anh Th yếu không làm được công việc gì nên mọi việc trong gia đình đều do chị H lo liệu, vừa chăm chồng vừa chăm con. Đến năm 2014 anh Th đi khám sức khỏe thì phát hiện bị bệnh tâm thần, gia đình đã đưa anh Th đi điều trị nhưng bệnh tình không thuyên giảm, thường xuyên đập phá tài sản trong nhà và không lao động được. Năm 2017 chị H sinh cháu Lã Nguyễn Tuấn Th thì kinh tế gia đình càng khó khăn, chị không nhận được sự chia sẻ gì từ anh Th. Đến nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ gia đình, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lã Phú Th.

Về việc nuôi con: chị Nguyễn Thị H và anh Lã Phú Th có 02 con chung là Lã Phú C, sinh ngày 03/8/2004 và Lã Nguyễn Tuấn Th, sinh ngày 28/4/2017. Khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lã Nguyễn Tuấn Th, còn anh Lã Phú C đã thành niên, có khả năng lao động nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản: chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị đơn là bà Lã Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: người đại diện hợp pháp của bị đơn đồng ý với trình bày của chị H về việc kết hôn, cũng như mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh Th. Sau khi kết hôn anh Th và chị H chung sống cùng bà tại thôn YP, xã YS thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình. Quá trình chung sống bà thấy anh Th và chị H thỉnh thoảng có xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm, bà có nghe nói anh Th cơ bạc, nợ nần nhưng không được chứng kiến nên bà không biết cụ thể. Khoảng năm 2009 do hoàn cảnh kinh tế khó khăn anh Th và chị H chuyển và Miền Nam để làm ăn. Trong thời gian vợ chồng anh Th chị H sống trong Miền Nam có mâu thuẫn gì không thì bà không được biết. Đến khoảng tháng

6/2013 anh Th bị tai nạn phải bán hết tài sản để chữa trị. Tháng 9/2013 thì chị H và anh Th chuyển về chung sống cùng bà tại thôn YP, xã YS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình. Anh Th bị bệnh nên không làm được gì, một mình chị H làm việc gánh vác kinh tế gia đình và chăm sóc con cái. Năm 2014 anh Th đi khám bệnh và phát hiện có vấn đề về tâm thần, thường xuyên đập phá tài sản không lao động được. Đến năm 2017 chị H sinh cháu thứ hai, bệnh tình của anh Th vẫn không có biến chuyển tốt, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, gia đình luôn được địa phương công nhận là hộ nghèo từ năm 2015 cho đến nay, năm 2014, anh Th được cấp giấy xác nhận khuyết tật, dạng khuyết tật thần kinh, mức độ khuyết tật nặng. Nay chị H có yêu cầu ly hôn với anh Th, đại diện hợp pháp của bị đơn đề nghị Tòa án cho chị H được ly hôn với anh Th để chị H đỡ khổ.

Về việc nuôi con: chị Nguyễn Thị H và anh Lã Phú Th có 02 con chung là Lã Phú C, sinh ngày 03/8/2004 và Lã Nguyễn Tuấn Th, sinh ngày 28/4/2017. Khi ly hôn bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lã Nguyễn Tuấn Th, cháu Lã Phú C đã thành niên, có năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: đại diện hợp pháp của bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho anh Th.

Về chia sản: đại diện hợp pháp của bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lã Phú Th. Về nuôi con: giao cháu Lã Nguyễn Tuấn Th, sinh ngày 28/4/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Con chung là anh Lã Phú C, sinh ngày 03/8/2004 đến ngày xét xử đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết việc nuôi con với anh Lã Phú C. Về tài sản các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Lã Phú Th, có địa chỉ cư trú tại xã YS, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: căn cứ kết quả xác minh và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: từ năm 2014, anh Lã Phú Th bắt đầu có triệu chứng bệnh tâm thần, sau nhiều lần đi khám, chữa bệnh, anh Th được cấp giấy xác nhận khuyết tật, loại thần kinh, thể nặng, không có khả năng lao động, đang được hưởng trợ cấp hàng tháng đối với người khuyết tật, vào thời điểm thụ lý vụ án, anh Th đang điều trị tại bệnh viện Tâm thần tỉnh Ninh Bình trong tình trạng không có khả năng tiếp xúc nên Tòa án không lấy ý kiến của anh Th được. Tòa án đã giải thích cho nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn về việc đề nghị giám định pháp y tâm thần đối với anh Lã Phú Th, thực hiện thủ tục yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Lã Phú Th mất năng lực hành vi dân sự nhưng nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn không thực hiện mà yêu cầu Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nhận thấy, anh Lã Phú Th là người có nhược điểm về thể chất và tâm thần, không thể tự mình tham gia tố tụng. Vì vậy, Tòa án xác định bà Lã Thị N là mẹ đẻ của anh Th làm người đại diện hợp pháp của anh Lã Phú Th trong vụ án ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lã Phú Th là hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn.

Các đương sự đều thừa nhận những tình tiết, sự kiện mà bên kia đưa ra nên có đủ cơ sở kết luận: quá trình chung sống vợ chồng anh Th và chị H thỉnh thoảng có xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm do anh Th hay cờ bạc, nợ nần. Đến khoảng tháng 6/2013 anh Th bị bệnh tâm thần nên không có khả năng lao động, một mình chị H làm việc gánh vác kinh tế gia đình và chăm sóc con cái cho đến nay. Như vậy, trong thời gian từ năm 2013 đến nay, anh Th không thực hiện được nghĩa vụ của người chồng, đã có sự vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng làm cho tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Th đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình

hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”

Xét tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị H và anh Lã Phú Th, đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử nhận thấy đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị H cho chị H được ly hôn với anh Th.

[4] Về việc nuôi con: chị Nguyễn Thị H và anh Lã Phú Th có 02 con chung là Lã Phú C, sinh ngày 03/8/2004 và Lã Nguyễn Tuấn Th, sinh ngày 28/4/2017. Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Lã Nguyễn Tuấn Th, người đại diện hợp pháp của anh Th cũng đề nghị Tòa án giao con cho chị H nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của chị H và hoàn cảnh của anh Th hiện nay không có khả năng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con nên giao cháu Lã Nguyễn Tuấn Th cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Đối với con chung là anh Lã Phú C, sinh ngày 03/8/2004 đến ngày xét xử đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu xem xét giải quyết việc nuôi con đối với anh Th nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Việc cấp dưỡng nuôi con: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên tạm thời Tòa án không giải quyết.

Anh Lã Phú Th không có khả năng lao động nhưng được hưởng trợ cấp hàng tháng, nay đại diện hợp pháp của anh Th không có yêu cầu chị H cấp dưỡng cho anh Th nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về chia tài sản: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị H là người khởi kiện, thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí cho chị Nguyễn Thị H.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lã Phú Th.

2. Về việc nuôi con:

Giao con chung là cháu Lã Nguyễn Tuấn Th, sinh ngày 28/4/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Tạm thời không yêu xem xét, giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình

3. Về án phí: miễn án phí sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị H.

Án xử sơ thẩm, các đương sự, đại diện hợp pháp của bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Tam Điệp;
- Người đại diện hợp pháp của bị đơn;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự;
- UBND xã Yên Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Quách Thành Trung